

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 292/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025
của Chính phủ về Kế hoạch xây dựng và phát triển ngành Ngoại giao đến năm
2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Nghị quyết số 292/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về Kế hoạch xây dựng và phát triển ngành Ngoại giao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt Nghị quyết 292); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 292, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 292 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xác định rõ các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để xây dựng và phát triển ngành Ngoại vụ của tỉnh Gia Lai một cách toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp. Đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công tác đối ngoại, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao vị thế của tỉnh Gia Lai đối với bạn bè quốc tế.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, yêu cầu mà Nghị quyết 292 đã đặt ra; đồng thời phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh ở từng thời điểm.

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện và sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của Sở Ngoại vụ cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường cơ chế phối hợp đối ngoại địa phương

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế, văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Cụ thể hóa các nội dung về phân cấp, phân quyền trong công tác đối ngoại, tạo điều kiện chủ động cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai nhiệm

vụ đối ngoại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành công tác đối ngoại; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chung về đối ngoại địa phương, phục vụ tra cứu, thống kê, tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại kịp thời.

- Thúc đẩy cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Trung ương và địa phương, cũng như giữa các địa phương với nhau trong triển khai các hoạt động đối ngoại, phát huy vai trò tham mưu, điều phối của cơ quan ngoại vụ trong quản lý tổng thể hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ngoại vụ của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại trong tình hình mới.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm trong lĩnh vực đối ngoại, bảo đảm mỗi vị trí việc làm có mô tả công việc, tiêu chuẩn năng lực, yêu cầu trình độ chuyên môn, kỹ năng rõ ràng, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức. Khuyến khích cán bộ, công chức phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của cơ quan ngoại vụ theo hướng chuyên nghiệp, kịp thời, hiệu quả và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo đánh giá. Tăng cường phân công, phân cấp, ủy quyền hợp lý, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, phòng, đơn vị phụ trách.

- Triển khai cơ chế điều chuyển biên chế giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ theo hướng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu công tác và năng lực của cán bộ, công chức nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, khắc phục tình trạng mất cân đối nhân lực giữa các đơn vị. Ưu tiên điều chuyển, bố trí công chức có năng lực, kinh nghiệm đến các vị trí công tác trọng tâm, lĩnh vực còn; đồng thời tạo điều kiện để công chức được rèn luyện, nâng cao kỹ năng, mở rộng kinh nghiệm thực tiễn.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngoại vụ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ ngoại vụ và công chức làm công tác đối ngoại tại các sở, ban, ngành, địa phương; từ đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quy hoạch cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục phối hợp với Học viện Ngoại giao (Bộ Ngoại giao) và các đơn vị có năng lực khác tổ chức các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán quốc tế,

ký kết và triển khai thỏa thuận hợp tác quốc tế, kỹ năng tổ chức đoàn ra, đoàn vào, kiến thức về pháp luật, thông lệ quốc tế, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, công chức được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo ở nước ngoài do đối tác nước ngoài tổ chức, qua đó xây dựng, hình thành đội ngũ cán bộ có tác phong chuyên nghiệp, sử dụng thành thạo ngoại ngữ, am hiểu pháp luật quốc tế và có kỹ năng xử lý hiệu quả các vấn đề đối ngoại của địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Chú trọng xây dựng văn hóa công sở, phong cách làm việc tận tụy, trách nhiệm và hiện đại trong toàn cơ quan ngoại vụ; khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đối ngoại trong tình hình mới.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao tinh thần gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, thái độ phục vụ nhân dân và tinh thần phối hợp công tác của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm, gây chậm trễ hoặc sai sót trong thực thi nhiệm vụ.

- Nghiên cứu đề xuất thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút và trọng dụng những người có năng lực, trình độ và tâm huyết với công tác đối ngoại địa phương; có cơ chế tạo điều kiện cho cán bộ trẻ được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn; tăng cường luân chuyển, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác. Đồng thời, xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ khách quan, công bằng, dựa trên kết quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc được giao.

4. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa và kết nối sâu rộng

- Xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ (phòng họp, phòng tiếp đón, lễ tân đối ngoại) theo tiêu chuẩn quốc tế; từng bước hình thành mô hình trụ sở làm việc thông minh, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn, an ninh.

- Thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu đối ngoại, hình thành cơ sở dữ liệu số ngành ngoại vụ thống nhất, tích hợp dữ liệu giữa các đơn vị trong và ngoài ngành, phục vụ tra cứu, phân tích và dự báo chính sách.

- Thiết lập hệ thống kết nối, liên thông thông tin đối ngoại giữa Trung ương - địa phương - cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, bảo đảm thông tin cập nhật nhanh, chính xác và bảo mật; phát triển hạ tầng kết nối số liên vùng và quốc tế, hướng tới hình thành “nền ngoại giao số” hiện đại, linh hoạt, chủ động và hội nhập sâu rộng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

- Duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế hiện có: CHDCND Lào, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc; tăng cường nghiên cứu, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế mới, nhất là các đối tác có nhiều tiềm năng và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh ...nhằm thu hút nguồn ngoại lực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ra nước ngoài và các sự kiện đối ngoại quan trọng tại tỉnh, gắn với đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và các cơ chế, chính sách, dự án kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm, khảo sát, tìm hiểu, hợp tác và đăng ký đầu tư tại tỉnh.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Gia Lai với các đối tác nước ngoài đã ký kết, chú trọng nâng cao tính hiệu quả, thiết thực trong các mối quan hệ đối ngoại nhằm khai thác tối đa các cơ hội do các thỏa thuận hợp tác mang lại.

- Thiết lập các đầu mối quan trọng và tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để kết nối, trao đổi thông tin liên lạc phục vụ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, chủ trương, chính sách của tỉnh ra nước ngoài.

- Chủ động, tích cực tham gia vào các chương trình, dự án, diễn đàn hợp tác khu vực và toàn cầu; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa hội nhập quốc tế với yêu cầu giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và lợi ích quốc gia, dân tộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trước ngày 10/11 hàng năm; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo những nội dung vượt thẩm quyền.

- Căn cứ nhiệm vụ hằng năm, chủ động xây dựng kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp theo định mức hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; ưu tiên lồng ghép trong các chương trình, đề án, nhiệm vụ thường xuyên của ngành và địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

2. Sở Tài chính: Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh

- Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, phối hợp với Sở Ngoại vụ và

các đơn vị liên quan tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đơn vị.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng quy chế phối hợp công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 292/NQ-CP ngày 23/9/2025 của Chính phủ về Kế hoạch xây dựng và phát triển ngành Ngoại giao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, yêu cầu các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./. *Ntran*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, T2. *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	đối ngoại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao				
3.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung về đối ngoại địa phương, phục vụ tra cứu, thống kê, tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại kịp thời	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao	2026 - 2030	Hệ thống cơ sở dữ liệu chung về đối ngoại địa phương được vận hành đồng bộ và liên thông, tích hợp với hệ thống dữ liệu của Bộ Ngoại giao (một số lĩnh vực được Bộ chia sẻ dữ liệu)
4.	Thúc đẩy cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Trung ương và địa phương, giữa các địa phương trong triển khai các hoạt động đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan Trung ương và Sở Ngoại vụ các địa phương	Từ năm 2026	Thiết lập các kênh trao đổi thông tin thường xuyên; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương & trung ương

II. Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ngoại vụ của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

5.	Tiếp tục tham mưu ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, được giao và đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại trong tình hình mới	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Đầu năm 2026	Tham mưu ban hành mới Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ theo Thông tư số 09/2025/TT-BNG; Tổ chức bộ máy đảm bảo phòng chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại với chức năng, nhiệm vụ được phân công rõ ràng, tránh chồng chéo
6.	Xây dựng và hoàn thiện Đề án Vị trí việc làm trong lĩnh vực đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ	Năm 2026	Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm ngành ngoại vụ và tiêu chuẩn chức danh gắn với yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, hiểu biết pháp luật quốc tế, kỹ năng đàm phán, xử lý tình huống đối ngoại

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
7.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 250/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế sau khi có quy định hướng dẫn chi tiết của Chính phủ	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	2026 - 2030	Danh mục vị trí công chức của Sở Ngoại vụ được hưởng hỗ trợ
8.	Thực hiện điều chuyển biên chế giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ theo hướng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu công tác và năng lực của cán bộ, công chức	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ	Từ năm 2026	Quyết định điều chuyển nội bộ
III. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngoại vụ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại tại các cơ quan, đơn vị, địa phương					
9.	Rà soát, đánh giá năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ ngoại vụ và công chức làm công tác đối ngoại tại các sở, ban, ngành, địa phương; từ đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quy hoạch cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu thực tiễn	Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Sở Nội vụ	Hàng năm	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng
10.	Tiếp tục phối hợp với Học viện Ngoại giao (Bộ Ngoại giao) và các đơn vị có năng lực khác tổ chức các khóa bồi dưỡng cho công chức tại địa phương; cử công chức của Sở Ngoại vụ và công chức của địa phương tham gia các khóa đào tạo của Bộ Ngoại giao về ngoại ngữ,	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ, Học viện Ngoại giao (Bộ Ngoại giao) và các đối tác nước ngoài	2026 - 2030	- 100% công chức ngoại vụ và cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại của các Sở, ban, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, hội nhập quốc tế và 20% được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo ở

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế (kỹ năng đàm phán quốc tế, ký kết và triển khai thỏa thuận hợp tác quốc tế, kỹ năng tổ chức đoàn ra, đoàn vào, kiến thức về pháp luật, thông lệ quốc tế); đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, công chức được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo ở nước ngoài do đối tác nước ngoài tổ chức			Đến 2045	nước ngoài do đối tác nước ngoài tổ chức; - Công chức ngoại vụ sử dụng thông thạo ngoại ngữ trong công việc (Tiếng Lào/02 công chức; tiếng Khmer/01 công chức; Tiếng Anh/05 công chức; tiếng Trung/01 công chức) và 80% am hiểu pháp luật quốc tế, có kỹ năng xử lý hiệu quả các vấn đề đối ngoại của địa phương. - 50% cán bộ, công chức ngoại vụ và cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại của các Sở, ban, ngành, địa phương được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo ở nước ngoài do đối tác nước ngoài tổ chức; - Cán bộ ngoại vụ sử dụng thông thạo ngoại ngữ trong công việc (Tiếng Lào/03 công chức; tiếng Khmer/02 công chức; Tiếng Anh/10 công chức; tiếng Trung/02 công chức, tiếng Nhật/01 công chức) và 100% am hiểu pháp luật quốc tế, có kỹ năng xử lý hiệu quả các vấn đề đối ngoại của địa phương.
IV. Đầu tư trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
11.	Đầu tư, trang bị mới một số trang thiết bị làm việc đảm bảo hạ tầng CNTT; Số hóa tài liệu lưu trữ	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	2026 - 2030	Máy tính, các thiết bị phục vụ họp trực tuyến
12.	Triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục cấp hộ chiếu (HCNG, HCCV) có gắn chip điện tử qua môi trường mạng	Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ Tp. Hồ Chí Minh	Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan	2026	HCNG, HCCV có gắn chip điện tử (khi được Bộ Ngoại giao phân quyền, triển khai tại địa phương)

V. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh

13.	Duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế hiện có với các tỉnh Nam Lào (các tỉnh Attapeu, Champasak, Salavan, Sekong); và Đông Bắc Campuchia (các tỉnh Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear), Nhật Bản (thành phố Izumisano, thành phố Ashikaga, thị trấn Yoshino), Hàn Quốc (quận Yongsan)	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2030	Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh với các địa phương nước ngoài và triển khai các nội dung đã ký kết tổ chức sơ kết đánh giá hằng năm
14.	Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế mới, nhất là các đối tác ASEAN, Mỹ và EU	Sở Ngoại vụ	Cơ quan ngoại giao Việt nam tại nước ngoài; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2030	Xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác với ít nhất 01 đối tác mới/năm
15.	Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ra nước ngoài và các sự kiện đối ngoại quan trọng tại tỉnh	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên	2026 - 2030	- Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư của tỉnh ra nước ngoài ít nhất 02 lần/năm;

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
			quan và các đối tác nước ngoài		- Hằng năm, tổ chức ít nhất 02 sự kiện quốc tế tại tỉnh như: Hội nghị xúc tiến đầu tư, sự kiện gặp gỡ các doanh nghiệp, đua thuyền Bả n F1H20, liên hoan quốc tế võ cổ truyền, liên hoan phim quốc tế, lễ hội ẩm thực quốc tế, các giải thể thao quốc tế,...
16.	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và các cơ chế, chính sách, dự án kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm, khảo sát, tìm hiểu, hợp tác và đăng ký đầu tư tại tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính	2026 - 2030	Bản tin đối ngoại tỉnh Gia Lai; Bài báo trên Báo Thế giới Việt Nam; đăng phát các video clip trên Cùm Thông tin cơ sở Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh
17.	Tổ chức hoặc tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, trưng bày - giới thiệu sản phẩm, kết nối giao thương quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung các thị trường tiềm năng (Trung Quốc, EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN...).	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Chương trình xúc tiến thương mại/kết nối giao thương quốc tế
18.	Nghiên cứu mở rộng thị trường, đưa sản phẩm xuất khẩu của tỉnh (ưu tiên nông sản, sản phẩm chế biến...) sang các thị trường mới có nhiều dư địa phát triển như thị trường Halal, Trung Đông, châu Phi...	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	2026 - 2030	Mở rộng ít nhất 01 thị trường mới cho sản phẩm xuất khẩu của tỉnh trong giai đoạn